



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc đất nước

HỘI NGHỊ KHOA HỌC NHI KHOA NĂM 2020

KHẢO SÁT TÌNH HÌNH MẮN CẢM VỚI DỊ NGUYÊN ĐƯỜNG HÍT THƯỜNG GẶP Ở TRẺ BỊ HEN TẠI BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

BS Vũ Bảo Sơn
TS BS Trần Anh Tuấn
Bệnh viện Nhi Đồng 1



NỘI DUNG

- 1 Đặt vấn đề
- 2 Mục tiêu nghiên cứu
- 3 Phương pháp nghiên cứu
- 4 Kết quả & bàn luận
- 5 Kết luận & kiến nghị

NỘI DUNG

1 Đặt vấn đề

2 Mục tiêu nghiên cứu

3 Phương pháp nghiên cứu

4 Kết quả & bàn luận

5 Kết luận & kiến nghị



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc đất nước

ĐẶT VẤN ĐỀ

- Hen là bệnh lý hô hấp mạn tính, khá phổ biến.
- Kiểu hình khò khè thoáng qua: liên quan nhiễm siêu vi.
- Kiểu hình hen dai dẳng: liên quan cơ địa dị ứng.
- Xác định kiểu hình hen quan trọng trong chẩn đoán, điều trị và tiên lượng.



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc đất nước

ĐẶT VẤN ĐỀ

- **45-79%** bệnh nhân hen mãn cảm với ít nhất 1 loại dị nguyên.
- Các dị nguyên đường hít thường gặp.
- Xét nghiệm lấy da được khuyến cáo dùng để xác định sự mãn cảm với dị nguyên.
- Sự mãn cảm với dị nguyên có liên quan với các đặc điểm của bệnh hen.

NỘI DUNG

- 1 Đặt vấn đề
- 2 Mục tiêu nghiên cứu
- 3 Phương pháp nghiên cứu
- 4 Kết quả & bàn luận
- 5 Kết luận & kiến nghị



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc đất nước

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Khảo sát tình hình mắc cảm với dị nguyên đường hít thường gặp ở trẻ mắc bệnh hen đến khám tại phòng khám Dị ứng bệnh viện Nhi đồng 1 từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 6 năm 2019.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Xác định tỉ lệ dương tính chung của xét nghiệm.
2. Xác định tỉ lệ dương tính và mức độ phản ứng với từng loại dị nguyên đường hít thường gặp.
3. Khảo sát sự liên quan giữa tính mắc cảm với các dị nguyên đường hít thường gặp với các đặc điểm bệnh hen của trẻ.

NỘI DUNG

- 1 Đặt vấn đề
- 2 Mục tiêu nghiên cứu
- 3 Phương pháp nghiên cứu
- 4 Kết quả & bàn luận
- 5 Kết luận & kiến nghị

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu

- Nghiên cứu cắt ngang

Cỡ mẫu

Công thức chọn mẫu:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \times \frac{p \times (1 - p)}{d^2}$$

$\alpha=95\%$ $Z=1,96$ $d=11\%$

	p	n
Trịnh Hồng Nhiên, 2006	64,8%	72

➔ cỡ mẫu ước tính là **72**



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc đất nước

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Dân số mục tiêu:

Tất cả bệnh nhân được chẩn đoán hen đến khám tại phòng khám Dị ứng bệnh viện Nhi đồng 1.

Dân số chọn mẫu:

Tất cả bệnh nhân được chẩn đoán hen đến khám tại phòng khám Dị ứng bệnh viện Nhi đồng 1 từ 12/2018 - 06/2019.

Tiêu chuẩn chọn mẫu

- Có chỉ định xét nghiệm lấy da
- Không bị mề đay cấp/ mạn
- Không biểu hiện chàm lan tỏa
- Không bị chứng da vẽ nổi
- Không dùng thuốc ảnh hưởng kết quả xét nghiệm

Tiêu chuẩn loại trừ

- Không có chẩn đoán hen
- Không đồng ý làm xét nghiệm
- Đang có cơn hen cấp hoặc bệnh lý cấp tính khác
- Có bệnh lý nền: suy tim, suy gan, suy thận, suy giảm miễn dịch

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Thực hiện xét nghiệm, đo kết quả: điều dưỡng phòng khám Dị ứng.
- Chỉ định xét nghiệm, đọc kết quả: bác sĩ phòng khám Dị ứng.
- Các dị nguyên: D. pteronyssinus, D. farinae, chó, mèo, gián.
 - Khuyến cáo của Tổ chức Dị ứng Thế giới.
 - Các NC: nhóm dị nguyên đường hít trong nhà thường gặp ở BN hen & dị nguyên hô hấp ngoài trời thay đổi theo tính chất mùa, vùng địa lý.
 - Quá trình đô thị hóa, sống trong khu căn hộ với kiến trúc hình ống, thông khí kém hơn và cũng ít cây xanh hơn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

DỊ ỨNG ĐÔNG NAM Á

Dị nguyên	Thai (1)	Singapore (2)	Malaysia (3)	Đài Loan (4)
Dp	67	88	75	81
Df	62	63	74	79
Blomia		87		
Blatte am	44		43	39
Blatte ger		53		36
Mèo	10		24	22
Chó	6		6	8

1. Kongpanichkul A J Med Association Thailand 1997;80(2):69
2. Zhang L et al. Clincl and Exper Allergy 1997;27:876-885
3. Sam.Asian Paci J Allergy Immunol 1998;16(1):17-20
4. Tsai. Int Arch Allergy Immunol 1998;117:180-6

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Điều tra dị ứng học ở Việt Nam

(số liệu không xuất bản)

Hà Nội: Chu Chí Hiếu - BV. Bạch Mai - Số BN n = 175	
D pter	115 (65,71%)
D far	128 (73,14%)
Gián	48 (27,43%)
Chó, mèo	45 (25,71%)
Nấm mốc	30 (17,14%)
Phần hoa	17 (9,7%)

TP.HCM : Tô Mỹ Hương - BV.PNT n = 108 (41 nam, 67 nữ)	
Der p	49 (45.4%)
Der f	40 (37.0%)
Blomia tropicalis	38 (35.2%)
Gián	28 (25.9%)
Mèo	12 (11.1%)
Chó	11 (10.2%)
Phần hoa <i>Cynodon d</i>	09 (8.3%)
Phần hoa cỏ	02 (1.9%)
Alternaria	08 (7.4%)
Aspergillus	07 (6.5%)
Cladosporium	05 (4.6%)
Penicillium	08 (7.4%)

NỘI DUNG

- 1 Đặt vấn đề
- 2 Mục tiêu nghiên cứu
- 3 Phương pháp nghiên cứu
- 4 Kết quả & bàn luận
- 5 Kết luận & kiến nghị

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

Từ 12/2018 đến 07/2019, có **76** trường hợp thỏa tiêu chuẩn chọn mẫu được đưa vào nghiên cứu.

1

Tỉ lệ dương tính chung của xét nghiệm

2

Tỉ lệ dương tính của xét nghiệm với từng loại dị nguyên

3

Sự liên quan giữa sự mẫn cảm với dị nguyên và đặc điểm bệnh hen

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

1 Tỷ lệ dương tính chung của xét nghiệm

	Số dị nguyên	Tỷ lệ (+)
Tr. H. Nhiên, 2006	15	64,8%
Đ. T. H. Diên, 2012	7	60,7%
H. T. Lâm, 2014	10	33,8%
V. L. V. Vi, 2018	6	61,6%
Safoora H., 2014	9	58,1%
Jung H. B., 2017	13	78,6%
Chúng tôi	5	67%

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

2 Tỷ lệ dương tính của xét nghiệm với từng loại dị nguyên

Mạt nhà

	D.pteronyssinus	D. farinae
Tr. H. Nhiên, 2006	48,57%	50,48%
Đ. T. H. Diên, 2012	67%	65,9%
V. L. V. Vi, 2018	76,6%	78,1%
Safoora H., 2014	22,9%	22,9%
Jung H. B., 2017	68,1%	
Oncham S., 2018	75,9%	
Chúng tôi	55,3%	57,9%

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

2

Tỉ lệ dương tính của xét nghiệm với từng loại dị nguyên

Gián

Tỉ lệ dương tính	
Tr. H. Nhiên, 2006	24,8%
Đ. T. H. Diên, 2012	6,6%
V. L. V. Vi, 2018	6,3%
Safoora H., 2014	25%
Jung H. B., 2017	6,7%
Oncham S., 2018	33,9%
Chúng tôi	18,4%

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

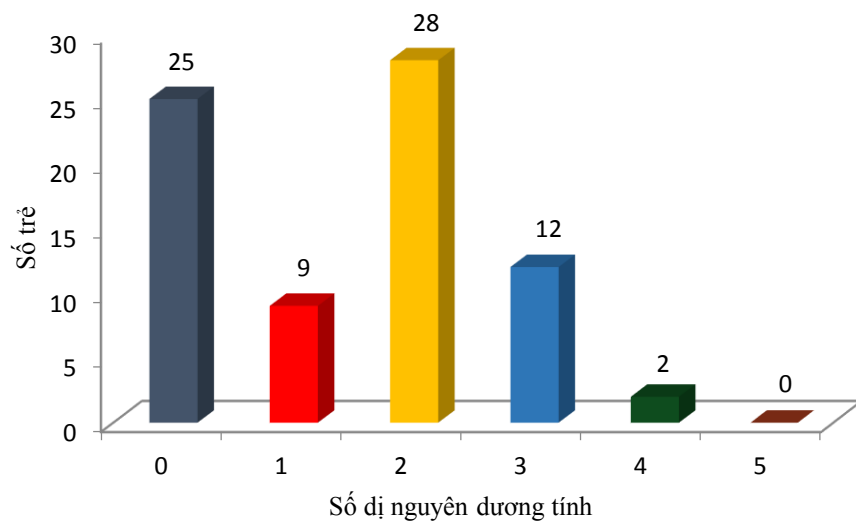
2

Tỉ lệ dương tính của xét nghiệm với từng loại dị nguyên

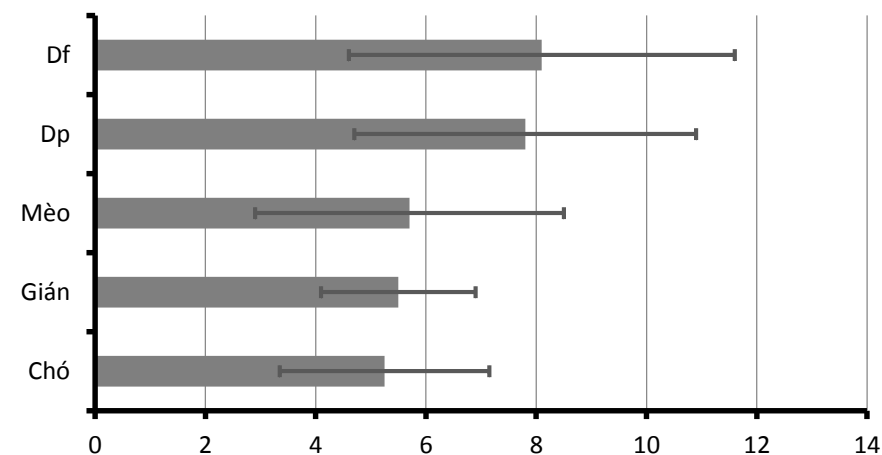
Chó &
mèo

	Chó	Mèo
Tr. H. Nhiên, 2006	12,38%	13,33%
Đ. T. H. Diên, 2012	15,4%	9,9%
V. L. V. Vi, 2018	4,5%	10%
Oncham S., 2018	7,5%	12,2%
Chúng tôi	5,3%	6,6%

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN



Phân bố kết quả xét nghiệm lấy da



Đường kính trung bình các dị nguyên

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

Tuổi

- Tuổi trung vị: 5.
- Nhỏ nhất: 2 tuổi và lớn nhất: 14 tuổi.
- Tập trung phần lớn ở lứa tuổi tiền học đường (3-6 tuổi) và học đường (6-12 tuổi): 86,6%.

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

Tuổi (n=76)

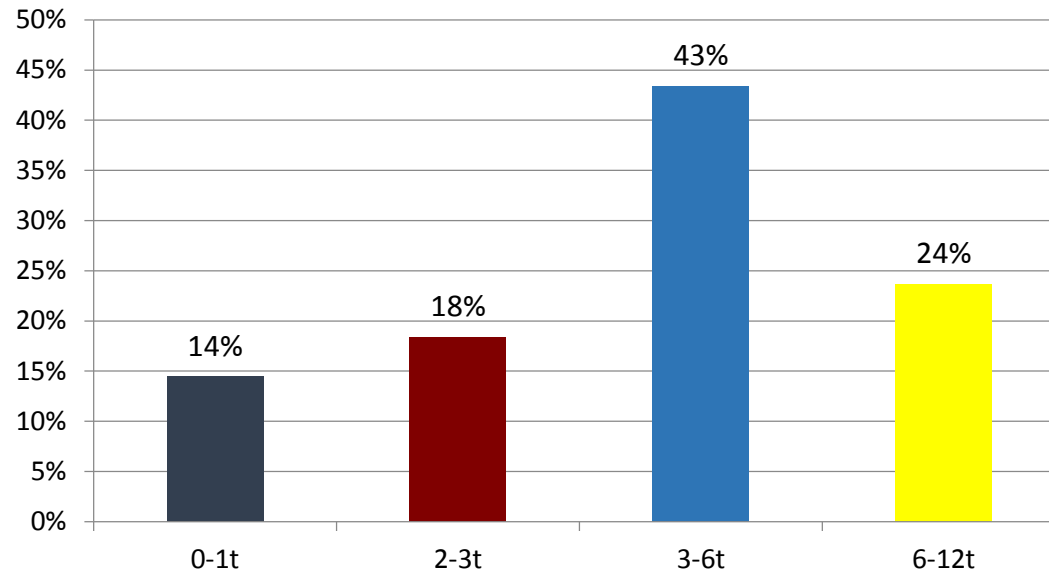
Nhóm tuổi	Kết quả xét nghiệm		p	OR
	Dương tính	Âm tính		
≤ 5 tuổi	38	9	p<0,05	5,2
> 5 tuổi	13	16		

- Δ hen <5 tuổi nhiều khó khăn
- Kiểu hình hen liên quan dị ứng tăng
- Đối chiếu với các NC khác

Tác giả Đ. T. H. Diên và V. L. V. Vi: có sự khác biệt theo nhóm tuổi, nhóm >5 tuổi có tỉ lệ xét nghiệm (+) cao hơn.

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

Tuổi khởi phát hen



Phân bố tuổi khởi phát hen

Sớm nhất: 12 tháng tuổi
Muộn nhất: 11 tuổi
Hen khởi phát sớm: 32%

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

Tuổi khởi phát hen (n=76)

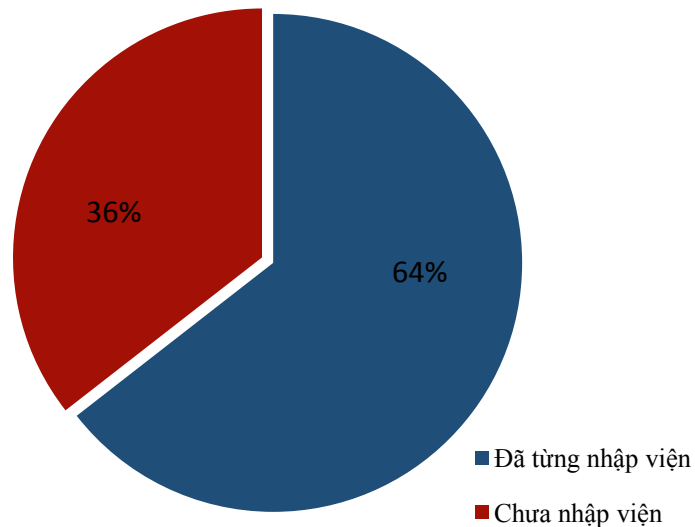
Hen khởi phát sớm	Kết quả xét nghiệm		p
	Dương tính	Âm tính	
Có	16	9	p>0,05
Không	35	16	

GINA 2019: hen liên quan dị ứng thường gặp ở trẻ >3 tuổi

Tan D. J., 2016: mẫn cảm với mèo và mạt nhà sớm tăng nguy cơ biểu hiện hen khi 7 tuổi

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

Độ nặng cơn hen



Tiền căn nhập viện vì cơn hen

49

Thở oxy: 10 (20%)

Không cần hỗ trợ hô hấp: 39 (80%)

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

Độ nặng cơn hen (n=76)

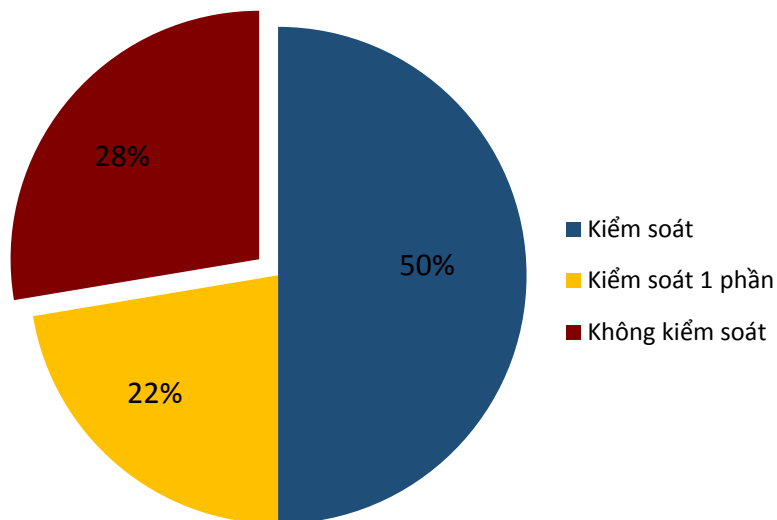
Hen từng nhập viện	Kết quả xét nghiệm		p
	Dương tính	Âm tính	
Có	33	16	p>0,05
Không	18	9	

Dị nguyên	Cơn hen nặng thở oxy		p
	Có	Không	
D. pteronyssinus	7	35	p>0,05
D. farinae	9	35	p<0,05

Kanchongkittiphon
2015: ghi nhận mối
liên hệ với cơn
hen

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

Mức độ kiểm soát hen (n=76)



Mức độ kiểm soát hen

Mức kiểm soát hen	Kết quả xét nghiệm		p
	Dương tính	Âm tính	
Kiểm soát	24	14	p>0,05
Kiểm soát 1 phần	11	6	
Không kiểm soát	16	5	

V. L. V. Vi và Kosham: không có sự khác biệt
Koshak và Li: có sự khác biệt

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

Mức độ kiểm soát hen (n=76)

Mức kiểm soát hen	Dị nguyên gián		p
	Dương tính	Âm tính	
Kiểm soát	4	34	p<0,05
Kiểm soát 1 phần	8	9	
Không kiểm soát	2	19	

Tr. H. Nhiên và Kosam: có sự khác biệt

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

Điều trị dự phòng (n=76)

- 34 trẻ điều trị dự phòng không dùng thuốc (44,7%).
- 42 trẻ điều trị dự phòng bằng thuốc (55,3%).

Điều trị dự phòng	Kết quả xét nghiệm		p
	Dương tính	Âm tính	
Không dùng thuốc	17	17	p<0,05
Dùng thuốc	34	8	

Trẻ mắc cảm với dị nguyên đường hít thường phải dự phòng bằng thuốc.

Tình trạng viêm và nhạy cảm của đường thở ở những BN không có chỉ định điều trị bằng thuốc thấp hơn.

NỘI DUNG

- 1 Đặt vấn đề
- 2 Mục tiêu nghiên cứu
- 3 Phương pháp nghiên cứu
- 4 Kết quả & bàn luận
- 5 Kết luận & kiến nghị

KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ

Lưu ý đến vai trò quan trọng của mặt nhà trong bệnh hen cũng như các bệnh dị ứng khác. Từ đó, hướng đến phương pháp điều trị chuyên sâu như điều trị miễn dịch dị nguyên với mặt nhà.

Cần nghiên cứu thêm với cỡ mẫu lớn hơn để đánh giá vai trò của các dị nguyên hô hấp khác (gián, chó, mèo) và tác động lên chức năng hô hấp của tình trạng mẫn cảm với dị nguyên đường hít.

XIN CẢM ƠN

BS Vũ Bảo Sơn

Bệnh viện Nhi Đồng 1

☎ 0933.06.97.98 ✉ vbaoson@gmail.com